

[SÁCH PHÂN CA XÉT NGHIỆM COVID THÍ SINH THI TẠI ĐIỂM THI THPT NGUYỄN

Địa điểm xét nghiệm: Trường Tiểu học Bến Cảng - Số 298B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4.

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
1	02055166	2383	DƯƠNG KHÃ ÁI	THPT Nguyễn Hữu Thọ	04/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
2	02055168	2383	HỒ KHANG AN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
3	02055174	2383	NGUYỄN NGỌC AN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	09/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
4	02055176	2383	NGUYỄN THIÊN AN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	05/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
5	02055179	2383	NHIÊU TẤN AN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
6	02055181	2383	PHAN NGUYỄN HOÀI AN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
7	02055185	2383	BÙI HUỲNH PHƯƠNG ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
8	02055186	2383	BÙI TRƯƠNG MINH ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
9	02055187	2383	CHÂU NGỌC PHƯƠNG ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
10	02055190	2384	HUỲNH NGỌC TRÂM ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
11	02055192	2384	LÂM HẢI ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
12	02055195	2384	LÊ HỒNG ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	07/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
13	02055200	2384	LÊ TRÂM ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
14	02055203	2384	LƯU ĐỨC ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	08/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
15	02055206	2384	NGUYỄN ĐỨC ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
16	02055210	2384	NGUYỄN MINH ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
17	02055211	2384	NGUYỄN MINH ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
18	02055213	2384	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
19	02055215	2385	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	04/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
20	02055217	2385	NGUYỄN QUỐC ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
21	02055218	2385	NGUYỄN THỊ KIM ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18/01/2002	CA 1 (7G30-9G30)
22	02055219	2385	NGUYỄN THỊ THẢO ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	04/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
23	02055221	2385	NGUYỄN TRẦN LAN ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	03/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
24	02055228	2385	TRẦN DUY ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
25	02055229	2385	TRẦN DUY ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
26	02055231	2385	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
27	02055233	2385	TRẦN TÚ ANH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
28	02055240	2386	NGUYỄN HỒNG ÁNH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
29	02055241	2386	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC ÁNH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
30	02055243	2386	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
31	02055244	2386	NGUYỄN HOÀNG THIÊN ÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
32	02055245	2386	NGUYỄN THỊ THIÊN ÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
33	02055246	2386	TRẦN HOÀNG ÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
34	02055249	2386	HÀ QUỐC BẢO	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
35	02055252	2386	LÊ GIA BẢO	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
36	02055256	2386	NGUYỄN CAM GIA BẢO	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
37	02055257	2386	NGUYỄN CHÍ BẢO	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
38	02055265	2387	TRƯƠNG TÂN BẢO	THPT Nguyễn Hữu Thọ	09/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
39	02055266	2387	VŨ GIA BẢO	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
40	02055268	2387	TRƯƠNG HỮU BẢNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
41	02055269	2387	ĐỖ THANH BÌNH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
42	02055271	2387	LUU HOÀNG THIÊN BÌNH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
43	02055275	2387	QUAN VĨ BÌNH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	03/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
44	02055276	2387	NGUYỄN VĂN CHÍ CANG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	02/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
45	02055278	2387	LÊ TÚ CHÂU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
46	02055280	2387	NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
47	02055282	2387	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
48	02055284	2387	TRƯƠNG HOÀNG CHÂU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
49	02055285	2387	HUỖNH ANH CHI	THPT Nguyễn Hữu Thọ	08/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
50	02055286	2388	LÊ THANH THÚY CHI	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
51	02055289	2388	NGUYỄN THÀNH CÔNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
52	02055290	2388	TRẦN ĐĂNG CỐ	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
53	02055291	2388	HUỖNH PHÚ CƯỜNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	02/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
54	02055292	2388	NGUYỄN HUY CƯỜNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
55	02055297	2388	VÕ QUỐC CƯỜNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	04/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
56	02055301	2388	LƯƠNG NGỌC DIỄM	THPT Nguyễn Hữu Thọ	01/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
57	02055302	2388	NGUYỄN THỊ QUỲNH DIỄM	THPT Nguyễn Hữu Thọ	02/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
58	02055303	2388	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	THPT Nguyễn Hữu Thọ	03/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
59	02055307	2388	LÊ PHẠM BÍCH DU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
60	02055308	2388	DIỆP MỸ DUNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
61	02055309	2388	HÀ THỊ KIM DUNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	02/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
62	02055310	2389	LÊ NGỌC PHƯƠNG DUNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
63	02055311	2389	NGUYỄN LÊ MỸ DUNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
64	02055312	2389	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	03/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
65	02055316	2389	LÊ MINH DŨNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
66	02055317	2389	LÊ THANH DŨNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
67	02055319	2389	NGUYỄN TIẾN DŨNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
68	02055320	2389	PHẠM DŨNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	01/12/2003	CA 1 (7G30-9G30)
69	02055321	2389	BÙI KHÁNH DUY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
70	02055327	2389	LÃ QUÝ DUY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
71	02055328	2389	LÊ NGUYỄN MINH DUY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	09/06/2003	CA 1 (7G30-9G30)
72	02055329	2389	LÊ NGUYỄN THÀNH DUY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
73	02055331	2389	NGUYỄN BẢO DUY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	03/09/2003	CA 1 (7G30-9G30)
74	02055332	2389	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG DUY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20/05/2003	CA 1 (7G30-9G30)
75	02055333	2389	NGUYỄN PHƯỚC DUY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
76	02055335	2390	PHẠM HOÀNG DUY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	09/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
77	02055338	2390	ĐỖ NGỌC MỸ DUYÊN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
78	02055339	2390	HỒ THỊ MỸ DUYÊN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	08/08/2002	CA 1 (7G30-9G30)
79	02055345	2390	PHẠM NGỌC DUYÊN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14/11/2003	CA 1 (7G30-9G30)
80	02055346	2390	TRẦN NGUYỄN MỸ DUYÊN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
81	02055349	2390	LÂM ĐẠI DƯƠNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
82	02055352	2390	PHẠM THỂ DƯƠNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
83	02055359	2391	PHẠM PHƯƠNG ĐẠI	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19/10/2003	CA 1 (7G30-9G30)
84	02055362	2391	CAO THÀNH ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	04/07/2003	CA 1 (7G30-9G30)
85	02055363	2391	ĐẶNG CÔNG ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26/04/2003	CA 1 (7G30-9G30)
86	02055364	2391	HUỲNH HOÀNG MÃN ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	05/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
87	02055369	2391	LÊ MINH ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12/08/2003	CA 1 (7G30-9G30)
88	02055371	2391	LÊ TIẾN ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	03/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
89	02055372	2391	LƯU KHÚC THIÊN ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19/03/2003	CA 1 (7G30-9G30)
90	02055377	2391	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24/01/2003	CA 1 (7G30-9G30)
91	02055380	2391	NGUYỄN TRƯỞNG THÀNH ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	03/02/2003	CA 1 (7G30-9G30)
92	02055382	2392	PHAN THÀNH ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	24/09/2003	CA 2 (9G30-11G30)
93	02055383	2392	TRẦN THÀNH ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	28/02/2003	CA 2 (9G30-11G30)
94	02055384	2392	TRẦN THÀNH ĐẠT	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29/06/2003	CA 2 (9G30-11G30)
95	02055388	2392	ĐỖ MINH ĐĂNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	04/03/2003	CA 2 (9G30-11G30)
96	02055391	2392	TRẦN NGUYỄN MINH ĐĂNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16/05/2003	CA 2 (9G30-11G30)
97	02055394	2392	LÊ NGUYỄN THIÊN ĐÌNH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
98	02055397	2392	MAI THỰC ĐOAN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
99	02055403	2392	DƯƠNG ANH ĐỨC	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18/09/2003	CA 2 (9G30-11G30)
100	02055405	2392	ĐÌNH VIỆT TỬ ĐỨC	THPT Nguyễn Hữu Thọ	06/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
101	02055407	2393	LÊ HOÀNG ĐỨC	THPT Nguyễn Hữu Thọ	31/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
102	02055409	2393	NGUYỄN BÁ MINH ĐỨC	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
103	02055412	2393	NGUYỄN TRẦN ANH ĐỨC	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
104	02055421	2393	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
105	02055422	2393	NGUYỄN VŨ QUỲNH GIANG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
106	02055428	2393	TRẦN THỊ THU HÀ	THPT Nguyễn Hữu Thọ	06/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
107	02055432	2394	NHÂM TRƯỜNG HẢI	THPT Nguyễn Hữu Thọ	09/03/2003	CA 2 (9G30-11G30)
108	02055433	2394	TRẦN THANH HẢI	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21/09/2003	CA 2 (9G30-11G30)
109	02055435	2394	TRẦN TUẤN HẢI	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21/02/2003	CA 2 (9G30-11G30)
110	02055436	2394	TRỊNH DIỆP HỒNG HẢI	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14/02/2003	CA 2 (9G30-11G30)
111	02055437	2394	ĐOÀN NGỌC HẠNH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
112	02055440	2394	PHAN TRẦN MỸ HẠNH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16/02/2003	CA 2 (9G30-11G30)
113	02055448	2394	DIỆP NGỌC HẢO	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
114	02055450	2394	ĐÀM THỊ MINH HẰNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19/09/2003	CA 2 (9G30-11G30)
115	02055453	2394	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	23/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
116	02055455	2395	TRẦN CHÂU KIM HẰNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	08/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
117	02055458	2395	LÊ ÁI KHẢ HÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
118	02055459	2395	LÊ PHAN BẢO HÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20/01/2003	CA 2 (9G30-11G30)
119	02055460	2395	LÊ PHAN THỤY HỒNG HÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
120	02055463	2395	NGHIÊM ĐÌNH BẢO HÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20/02/2003	CA 2 (9G30-11G30)
121	02055464	2395	NGUYỄN GIA HÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20/07/2003	CA 2 (9G30-11G30)
122	02055465	2395	NGUYỄN GIA HÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
123	02055470	2395	NGUYỄN TRẦN TRUNG HẬU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	08/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
124	02055471	2395	NGUYỄN TRỌNG HẬU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	27/02/2003	CA 2 (9G30-11G30)
125	02055473	2395	PHẠM PHÚ HẬU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	30/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
126	02055478	2396	PHẠM NGỌC DIỆU HIỀN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	09/03/2002	CA 2 (9G30-11G30)
127	02055479	2396	TRƯƠNG PHẠM THANH HIỀN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19/06/2003	CA 2 (9G30-11G30)
128	02055482	2396	NGUYỄN GIA HIỀN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11/05/2003	CA 2 (9G30-11G30)
129	02055483	2396	VÕ HỒNG HIỆP	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13/05/2003	CA 2 (9G30-11G30)
130	02055486	2396	ĐỖ ĐỨC HIẾU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	19/08/2003	CA 2 (9G30-11G30)
131	02055489	2396	NGUYỄN MINH HIẾU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	21/06/2003	CA 2 (9G30-11G30)
132	02055491	2396	NGUYỄN PHAN NGỌC HIẾU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	16/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
133	02055493	2396	NGUYỄN TRUNG HIẾU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	25/10/2003	CA 2 (9G30-11G30)
134	02055494	2396	NGUYỄN TRUNG HIẾU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29/09/2003	CA 2 (9G30-11G30)

Ngày xét nghiệm: 03/ 07/ 2021

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Tên trường	Ngày sinh	Ca Test Covid
135	02055496	2396	PHAN THANH TRUNG HIẾU	THPT Nguyễn Hữu Thọ	04/03/2003	CA 2 (9G30-11G30)
136	02055500	2396	TRẦN THỊ THÚY HOA	THPT Nguyễn Hữu Thọ	05/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
137	02055501	2396	NGUYỄN BẢO HOÀ	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20/05/2003	CA 2 (9G30-11G30)
138	02055503	2397	LÊ KIẾN HÒA	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17/05/2003	CA 2 (9G30-11G30)
139	02055505	2397	NGUYỄN KIM MINH HOÀN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18/07/2003	CA 2 (9G30-11G30)
140	02055512	2397	NGUYỄN VĂN BÉ HỒ	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
141	02055513	2397	CAO NGUYỄN PHUƠNG HỒNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22/04/2003	CA 2 (9G30-11G30)
142	02055518	2397	TRẦN HUỖNH HOÀNG HUÂN	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13/12/2003	CA 2 (9G30-11G30)
143	02055519	2397	VUI THÁI GIA HUỆ	THPT Nguyễn Hữu Thọ	11/05/2003	CA 2 (9G30-11G30)
144	02055520	2397	ÂU MẠNH HÙNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	10/11/2003	CA 2 (9G30-11G30)
145	02055521	2397	NGUYỄN QUANG HÙNG	THPT Nguyễn Hữu Thọ	07/03/2003	CA 2 (9G30-11G30)
146	02055664	2403	TRẦN VINH	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20/02/2003	CA 3 (13G30-15G30)
147	02055667	2403	CAO NGỌC THANH VY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	29/04/2003	CA 3 (13G30-15G30)
148	02055669	2403	ĐẶNG TUYẾT VY	THPT Nguyễn Hữu Thọ	13/03/2003	CA 3 (13G30-15G30)